

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa của Công ty cổ phần Thương mại Quang Tuấn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 311/STNMT-BVMT ngày 13/01/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty CP Thương mại Quang Tuấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 96/Tr-STNMT ngày 17/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Thương mại Quang Tuấn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Thương mại Quang Tuấn thực hiện tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Quang Tuấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Chính (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Thương mại Quang Tuấn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án: Công ty CP Thương mại Quang Tuấn.
- + Đại diện: Ông Lê Quang Tuấn - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Nhà ông Lê Quang Tuấn, thôn Dân Chính, xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá với tổng diện tích 3.295,2m²; trong đó: Nhà mái che cột bơm (cao 01 tầng với diện tích khoảng 172,5m²); nhà bán hàng (01 tầng, 75m²), trạm sạc điện (01 tầng, 36m²), nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm LPG (01 tầng, 150m²), nhà để xe (01 tầng, 20m²), nhà chứa công cụ, dụng cụ (01 tầng, 500m²), nhà máy phát điện (01 tầng, 5m²), nhà vệ sinh (01 tầng, 5m²), nhà điều hành (02 tầng, 130m²) và các hạng mục công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác.
- Loại hình kinh doanh dự án: Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Các hạng mục công trình chính: Nhà mái che cột bơm (diện tích xây dựng 172,5m², quy mô tầng cao: 01 tầng); nhà bán hàng (01 tầng, 75m²); trạm sạc điện (01 tầng, 36m²), nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm LPG (01 tầng, 150m²); nhà điều hành (02 tầng, 130m²).
 - + Các hạng mục công trình phụ trợ: nhà để xe (01 tầng, 20m²), nhà chứa công cụ, dụng cụ (01 tầng, 500m²), nhà máy phát điện (01 tầng, 5m²), nhà vệ sinh (01 tầng, 5m²).
 - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa; Thoát nước thải; Bể tự hoại cải tiến 5 ngăn; Bể khử trùng; Bể gạn, lắng dầu; Kho chứa chất thải.
- Hoạt động của dự án:
 - + Xây dựng các công trình phục vụ Dự án;

+ Vận hành Dự án: Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động nhập, xuất sản phẩm xăng dầu, hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên, khách giao dịch tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 0,0093 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong khoảng 0,92 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển phát sinh khoảng 4,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 11 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm phủ thực vật: 1,6 tấn; Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, đá, cát 135,7 tấn; mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng các loại: 17,75 tấn; CTR từ gạch lát nền vỡ, gạch xây vỡ,...: 0,35 tấn.

Khối lượng đất bóc phong hóa là: 927,3 m³; Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng tại dự án khoảng 252,56 m³.

3.1.2.2. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 28 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải.

- Chất thải lỏng nguy hại khoảng 110 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, khách giao dịch tại dự án có lưu lượng khoảng 1,3 m³/ngày đêm (nước thải nhà vệ sinh: 0,65 m³/ngày đêm; nước thải từ quá trình rửa tay chân: 0,65 m³/ngày đêm). Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn:

- + Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng dầu: có lưu lượng ngày lớn nhất khoảng 0,0124 (m³/s). Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- + Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu: có lưu lượng ngày lớn nhất khoảng 1,503m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải là dầu, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải xúc rửa bể chứa xăng, dầu định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nhiên liệu: có lưu lượng khoảng 3m³/ 1 lần thay (Thời gian xúc rửa bể chứa xăng, dầu: 10 năm/lần).

3.2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ quá trình xuất nhập, tồn trữ, vận chuyển các đường ống, bơm và bồn chứa,... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải xăng dầu.

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện,... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: CO, NO₂, SO₂,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án và khách vãng lai tới giao dịch tại dự án có khối lượng là 4,0 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

3.2.2.2. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các nguồn sau:

- + Quá trình bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu; máy phát điện; máy bơm cấp thoát nước với tổng khối lượng khoảng 5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: pin, bóng đèn neon, ắc quy,...

- + Vỏ bình gas (LPG) từ hoạt động bán gas tại dự án khoảng 3.240 vỏ

gas/ năm.

+ Cát thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khoảng 1 tấn/3 tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh từ các nguồn sau: Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu tương ứng với 3m³/ 10 năm (Thời gian xúc rửa bể chứa xăng, dầu: 10 năm/lần).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Che chắn bằng bạt khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...); không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thi công hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ quanh khu vực dự án mương thoát nước nội bộ là mương ngầm, chạy dọc tuyến đường nội bộ dự án bằng hệ rãnh thoát nước xây gạch chỉ có kích thước (BxH) = (30x40)cm trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án. Nước thải sau cống thoát nước nội bộ sẽ thoát ra hệ thống mương thoát nước hiện trạng phía Đông dự án.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Trang bị 1 máy bơm nước hồ móng để tránh hiện tượng ngập úng khi mưa.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân, tắm giặt giai đoạn xây dựng: Bố trí 01 hố lắng thể tích 9,0 m³ (kích thước 3m x 2m x 1,5m; đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau đó thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Đông dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Bố trí 01 hố lắng tạm thể tích 9m³/hố (kích thước 3,0m x 2m x 1,5m; đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) để thu gom nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công. Nước thải sau lắng được tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, máy móc, tưới đường dập bụi, phần còn lại thoát ra mương thoát nước phía Đông dự án.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun nước tạo ẩm, giảm bụi phát tán trong khu vực thi công, sử dụng xe để tưới nước làm ẩm khu vực thực hiện dự án, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó; đặc biệt khu vực đi qua dân cư trên tuyến đường tỉnh lộ 515 (phía Bắc dự án) và tuyến đường liên xã; nước dùng để làm ẩm được lấy từ kênh mương nội đồng gần khu đất thực hiện dự án.

- Các chất thải phát sinh từ giai đoạn triển khai xây dựng không đốt tại khu vực dự án.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại công ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực để vật liệu phải quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ...

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 3 thùng đựng rác 5 lít/thùng tại khu lán trại và tiến hành thu gom, quét dọn hàng ngày sau giờ làm việc; hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật khoảng 1,6 tấn được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá khoảng 135,7 tấn và CTR từ gạch lát nền vỡ, gạch xây vỡ,... khoảng 0,35 tấn tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

- Chất thải rắn từ mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng các loại khoảng 17,75 tấn sẽ được thu gom và tận dụng làm phế liệu.

- Đất dư thừa từ quá trình bóc phong hóa nền 927,3 m³ được tận dụng một phần khối lượng là 225,0 m³ để trồng và đắp khu vực cây xanh, cảnh quan tại dự án. Phần khối lượng còn lại là 702,3m³ sẽ được tiến hành vận chuyển đổ thải được vận chuyển tới bãi Đồng Thùng thuộc thôn Dân Tiến, xã Thiệu Chính với quy mô bãi đổ thải là 3.700m², cách khu vực thực hiện dự án 1,7km về phía Nam (*Biên bản thống nhất vị trí đổ thải được đính kèm tại phụ lục của báo cáo*).

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 252,56 m³ được tận dụng để đầm nền sân đường nội bộ.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 06 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 15 lit/thùng chứa chất thải rắn nguy hại, các thùng được dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực dự án.

- Trang bị 01 thùng phi (dung tích 0,5 m³/thùng) đặt tại khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực lán trại.

- Kết thúc quá trình thi công xây dựng, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công;

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất;

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h;

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn, thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Tây dự án.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách giao dịch tại dự án được xử lý bằng bể tự hoại cải tiến 5 ngăn (kích thước là: BxLxH=4mx2mx1,5m) đặt ngầm dưới công trình nhà vệ sinh sau đó dẫn qua bể khử trùng (kích thước BxLxH= 1m1xm1m) để xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Đông dự án.

- Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu được thu gom, xử lý bằng hệ thống bể 3 ngăn, cụ thể: Nước mưa nhiễm xăng dầu → Ngăn 1 (Ngăn lắng gạn dầu 2 m³) → Ngăn lắng cát (1 m³) → Hệ thống thoát nước chung. Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - Cột B).

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại hút đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.1.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Bể chứa xăng dầu được lắp đặt các thiết bị và phụ kiện cơ bản sau theo TCVN 4090:1985 Kho tàng, trạm và đường ống dẫn xăng dầu - Yêu cầu thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật khác hiện hành.

- Thiết kế và đảm bảo tỷ lệ cây xanh trồng theo đúng quy hoạch, đặc biệt, trồng cây xanh xung quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải và khu tập kết rác thải.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng bê tông, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- Vệ sinh hàng ngày đối với khu sân bãi, khu vực tập kết chất thải trong phạm vi của dự án.

- Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường khu dự án trong những ngày hanh nóng. Tần suất phun 4 lần/ngày trong những ngày thời tiết nắng nóng.

- Rác thải phát sinh được thu gom, phân loại tại nguồn sau đó thuê đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 3 thùng chứa rác loại 50 lít/thùng (mỗi cụm có 3 thùng), có nắp đậy tại sân đường nội bộ, 3 thùng đựng rác loại 5-10 lít/thùng tại mỗi khu vực văn phòng làm việc, nhà ăn nghỉ ca cán bộ, nhân viên, nhà vệ sinh, có nắp đậy. Hàng ngày, rác thải được tập kết vào 3 thùng rác (loại 100 lít/ thùng) có nắp đậy và có bánh xe đặt trong kho chứa chất thải rắn (bố trí cạnh bãi đỗ xe phía Tây dự án); định kỳ 1 lần/ngày, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại: Bố trí 06 thùng chứa rác thải nguy hại khác nhau loại 20 lít/thùng có nắp đậy. Đối với CTR nguy hại là cát thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu được thu gom vào 2 thùng chứa loại 500 lít/thùng. Thùng chứa CTR nguy hại được đặt tại kho chứa CTRNH đặt tại góc phía Đông của nhà chứa công cụ, dụng cụ tại dự án. Định kỳ 6 tháng 1 lần chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương có chức năng đến thu gom, đem CTNH đi xử lý theo quy định của pháp luật

- + Đối với CTR nguy hại là vỏ bình gas được lưu tại khu vực nhà điều hành bán LPG sau đó chuyển cho đơn vị sang chiết gas để tái sử dụng.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây ra những tiếng ồn ào khó chịu.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

- Trồng cây xanh theo đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án “Cửa hàng xăng dầu Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa” không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.